

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20-9-2018.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vương Văn Mụm;

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Phú Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1979; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Nguyên H, sinh năm 1971; vắng mặt.

Các đương sự cùng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 0169, khu phố A, thị trấn HM, Thành phố Hồ Chí Minh; cùng nơi tạm trú: Ấp SS, xã AT, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 3 năm 2018 của nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Kim L và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị L trình bày:

Chị và anh Trần Nguyên H chung sống với nhau vào tháng 7 năm 2006, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 126/2006 ngày 07-8-2006 tại Ủy ban nhân dân xã TM, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh. Chị và anh H chung sống hạnh phúc đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do chị và anh H bất đồng tư tưởng trong sinh hoạt kinh tế gia đình, anh H thường cờ bạc nên kinh tế gia đình luôn gặp khó khăn, vợ chồng thường gây gổ nhau. Hiện nay vợ chồng tuy còn sống chung nhà nhưng đã ly thân từ tháng 8 năm 2017 cho đến nay. Vì vậy chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Trần Nguyễn Văn A, sinh ngày 20-8-2008 và Trần Nguyễn Phương T, sinh ngày 23-4-2016, chị và anh H đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ khi thụ lý, Tòa án tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án, gửi giấy triệu tập và niêm yết Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bị đơn - anh Trần Nguyễn H không tham gia tố tụng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của về việc xét xử sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Kim L thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Anh Trần Nguyễn H không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa tố tụng theo quy định Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim L đối với anh Trần Nguyễn H.

Về con chung: Giao chị L được tiếp tục nuôi cháu Trần Nguyễn Văn A, sinh ngày 20-8-2008 và Trần Nguyễn Phương T, sinh ngày 23-4-2016. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh H vắng mặt đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về hôn nhân: Chị L và anh H chung sống với nhau vào tháng 7 năm 2006, có đăng ký hôn vào ngày 07-8-2006 tại Ủy ban nhân dân xã TM, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim L và anh Trần Nguyên H là hợp pháp. Quá trình chung sống do hai bên bất đồng về quan điểm sống, không quan tâm đến cuộc sống của nhau nên dẫn đến mâu thuẫn.

Xét thấy, tình trạng vợ chồng giữa chị L và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh H.

[3] Về con chung: Tại phiên tòa hôm nay, chị L yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Trần Nguyễn Vân A, sinh ngày 20-8-2008 và cháu Trần Nguyễn Phương T, sinh ngày 23-4-2016, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, chị L đang có nghề nghiệp ổn định, cháu Vân A và cháu Phương T cần phải có sự trông nom, chăm sóc của cha mẹ. Việc giao con cho ai nuôi phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Cháu Vân A có nguyện vọng được chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chị L có khả năng đảm bảo tốt về mọi mặt cho sự phát triển của các cháu.

Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cháu Trần Nguyễn Vân A, sinh ngày 20-8-2008 và cháu Trần Nguyễn Phương T, sinh ngày 23-4-2016 cho chị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó chị L phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[6] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án về chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh H. Về con chung: Giao chị L được tiếp tục nuôi cháu Trần Nguyễn Vân A, sinh ngày 20-8-2008 và Trần Nguyễn Phương T, sinh ngày 23-4-2016. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn anh Trần Nguyên H.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Kim L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Nguyễn Văn A, sinh ngày 20-8-2008 và cháu Trần Nguyễn Phương T, sinh ngày 23-4-2016.

Ghi nhận chị Nguyễn Thị Kim L không yêu cầu anh Trần Nguyên H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Nguyên H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0009794 ngày 21-3-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; chị Nguyễn Thị Kim L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- UBND xã TM;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Nghện